TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2021
"V/v tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thu Thuỷ
Ông Nguyễn Văn Giữ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 05, ấp MTH, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 05, ấp MTH, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L do tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện chung sống vào năm 2008. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bà L cờ bạc không quan tâm chồng con, thường xuyên cự cãi nên ông bà đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông N yêu cầu ly hôn với bà L.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 26/11/2008 và Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 10/4/2012, hiện 02 con

chung đang sống chung với ông N. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Theo tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 30 tháng 4 năm 2021 và bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh L trình bày:

Thống nhất về lời trình bày của ông N về thời gian chung sống, kết hôn vào năm 2008. Do bất đồng quan điểm nên ông bà đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Nay ông N yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 26/11/2008 và Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 10/4/2012. Hiện 02 con chung đang sống cùng ông N, khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: ông N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà L, địa chỉ cư trú của bà L là tại xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L và ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông bà có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông N theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà L và ông N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên ông N yêu cầu được ly hôn. Bà L tuy không tham gia phiên hoà giải, phiên họp nhưng bà có tự khai trình bày ý kiến là thống nhất lời trình bày của ông N và đồng ý ly hôn.

[2.2] Theo Luật hôn nhân và gia đình là vợ chồng thì ông bà phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế ông bà đã không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau, hiện ông bà không còn chung sống cùng nhau. Ông bà ly thân từ tháng 05/2019 cho đến nay nhưng vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông N yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn trầm trọng trong cuộc sống hôn nhân và ông từ chối hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, phía bà L cũng đồng ý ly hôn, không có thể hiện thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của

ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của ông N với bà L là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Ông bà có 02 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 26/11/2008 và Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 10/4/2012 hiện đang do ông N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L cũng đồng ý với ý kiến của ông N về con chung. Xét thấy, để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt của con chung và phù hợp nguyện vọng của con chung theo tờ trình bày ý kiến ngày 30/4/2021 nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 (hai) con chung cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N và thành viên gia đình không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn N ly hôn với bà Nguyễn Thị Huỳnh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 136/013, quyển số 01/2013 ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh L không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà 02 con chung Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 26/11/2008 và Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 10/4/2012 hiện đang do ông N nuôi dưỡng. Giao 02 (hai) con chung cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N và thành viên gia đình không được ngăn cản bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008780 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà Nguyễn Thị Huỳnh L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường